

23 Tỷ suất sinh thô, tỷ suất chết thô và tỷ lệ tăng tự nhiên của dân số

Crude birth rate, crude death rate and natural increase rate of population

	Đơn vị tính - <i>Unit: ‰</i>		
	Tỷ suất sinh thô <i>Crude birth rate</i>	Tỷ suất chết thô <i>Crude death rate</i>	Tỷ lệ tăng tự nhiên <i>Natural increase rate</i>
TỶ SUẤT CHUNG - <i>TOTAL</i>			
2013	19,90	6,50	13,40
2014	19,10	5,18	13,92
2015	15,65	6,29	9,36
2016	15,18	4,27	10,91
Sơ bộ - <i>Prel. 2017</i>	15,46	6,09	9,37